TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật tóm lược (Quyển 19)

ISSN: 2734-9195 08:05 21/05/2026

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 19

1. Vô lượng A tăng kỳ pháp hành của Phật

1. Vì quá khứ vô lượng nhiếp thọ tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề mà thành tựu

2. Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh ý chí ưa thích thù thắng mà thành tựu

3. Vì quá khứ vô lượng cứu hộ tất cả chúng sinh đại từ đại bi mà thành tựu

4. Vì quá khứ vô lượng hạnh nguyện liên tục không gián đoạn mà thành tựu

5. Vì quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ mà thành tựu

6. Vì quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật và giáo hoá chúng sinh mà thành tựu

7. Vì quá khứ vô lượng trí tuệ phương tiện để tu thanh tịnh đạo mà thành tựu

8. Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng mà thành tựu

9. Vì quá khứ vô lượng trí tuệ trang nghiêm đạo mà thành tựu

10. Vì quá khứ vô lượng thông đạt nghĩa lý của pháp mà thành tựu

Các vị Phật tử! Vô lượng A tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy, tu hành viên mãn, mới thành tựu Như Lai.

Ví như ba ngàn đại thiên thế giới, chẳng phải nhờ một nhân duyên, cũng chẳng phải nhờ một việc, mà thành tựu được ba ngàn đại thiên thế giới. Mà là nhờ vô lượng nhân duyên, vô lượng sự việc, mới thành tựu được ba ngàn đại thiên thế

giới. Đó là: Nổi mây bủa khắp, mưa lớn xuống. Phải có bốn thứ Phong luân liên tục chi trì. Bốn phong luân đó là gì?

Một thứ Phong luân tên là Năng Trì, vì hay giữ gìn nước lớn. Phong luân thứ hai tên là Năng Tiêu, vì hay tiêu nước lớn. Phong luân thứ ba tên là Kiến Lập, vì hay kiến lập tất cả các xứ sở. Phong luân thứ tư tên là Trang nghiêm, vì hay trang nghiêm phân bố đều khéo léo. Phong luân tức là chúng ta thường gọi là Địa tâm hấp dẫn lực, sức hút địa tâm. Nhưng chúng ta chỉ có thể nhìn thấy đất, cho rằng sức hút từ địa tâm sinh ra, kỳ thật là từ phong luân hoá ra. Đủ thứ nhân duyên và sự tướng đã nói ở trên, đều do cộng nghiệp của tất cả chúng sinh, và căn lành của tất cả Bồ Tát tu hành sinh ra. Khiến cho tất cả chúng sinh ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều đắc được lợi ích đáng đắc được. Giống như mưa nước xuống, cây lớn thì hút lượng nước nhiều, cỏ nhỏ thì hút lượng nước ít. Phật pháp cũng như vậy, đều tuỳ nghi của mình mà được thọ dụng.

Vô lượng nhân duyên như vậy, mới thành tựu ba ngàn đại thiên thế giới. Bản tính của pháp, phải như vậy. Chẳng có ai sinh ra ba ngàn đại thiên thế giới hoặc chủ nhân, cũng chẳng có ai làm ra ba ngàn đại thiên thế giới, cũng chẳng có ai biết được ba ngàn đại thiên thế giới là như thế nào? Cũng chẳng có ai có thể thành ba ngàn đại thiên thế giới. Song, ba ngàn đại thiên thế giới, nó tự nhiên được thành tựu, chẳng phải miễn cưỡng mà thành tựu.

Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế, chẳng phải nhờ một nhân duyên, cũng chẳng phải nhờ một sự việc, mà được thành tựu. Mà là nhờ vô lượng nhân duyên, và vô lượng sự tướng, mới được thành tựu. Đó là quá khứ đã từng ở chỗ chư Phật, lắng nghe Kinh Hoa Nghiêm, nghe pháp Hoa Nghiêm, nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm, thọ trì Kinh Hoa Nghiêm, cho nên đắc được sự thấm nhuần mây mưa pháp lớn. Nhờ đó, mà mới sinh ra được bốn thứ Đại trí phong luân của Như Lai. Những gì là bốn thứ Đại trí phong luân?

Một là Đại trí phong luân nhớ thọ trì không quên đà la ni. Tức tổng trì, tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Vì hay thọ trì tất cả mây mưa pháp lớn của tất cả Như Lai nói. Hai là Đại trí phong luân sinh ra chỉ quán. Chỉ là ngừng tất cả vọng, quán là quán tất cả chân, vì hay tiêu sạch tất cả phiền não của chúng sinh, hay cạn sạch sông nước ái dục của chúng sinh. Ba là Đại trí phong luân khéo léo hồi hướng, phương tiện khéo léo, hồi tiểu hướng đại, vì hay thành tựu tất cả căn lành của chúng sinh. Bốn là Đại trí phong luân sinh ra lìa cấu trang nghiêm khác biệt, lìa khỏi tất cả trần cấu, phân biệt trang nghiêm trí luân, vì khiến cho tất cả chúng sinh căn lành thanh tịnh, đã giáo hoá trong quá khứ, thành tựu sức căn lành vô lậu của Như Lai. Vô lậu là gì? Nói đơn giản là chẳng còn dục niệm. Nếu còn một phần dục niệm, thì là hữu lậu. Chân chính vô lậu thì đoạn trừ được

phiền não, trừ khử được dục niệm. Làm thế nào để được vô lậu? Thì phải nhiếp thọ thân tâm, đừng khởi vọng tưởng dục niệm. Phương pháp tốt nhất là ngồi thiền tập định, hoặc tu chỉ quán. Trạo cử đến thì tu pháp môn chỉ, dừng lại tất cả ác. Hôn trầm đến thì tu pháp môn quán, quán tất cả thiện. Tu pháp như vậy thì mới có thể khiến cho thân tâm phát triển bình thường, đó là trung đạo, do đó:

Thân tại trần, mà tâm xuất trần, trong giếng trồng hoa không nhiễm trần

Phải có cảnh giới như vậy, mới có sự thành tựu. Như Lai thành Đẳng Chính Giác là như vậy. Pháp tính là như vậy, cũng chẳng có ai sinh ra, cũng chẳng có ai làm ra, mà là tự nhiên được thành tựu. Chẳng phải Thượng đế tạo ra ba ngàn đại thiên thế giới. Các vị Phật tử! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ nhất của Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên biết rõ ràng Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào.

Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp thành, thì trong hư không nổi mây lớn, mưa xuống như trút nước, tên là Hồng chú. Tất cả phương hướng xứ sở, đều không thể thọ được, không thể giữ được, chỉ trừ khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp thành. Các vị Phật tử! Khi Như Lai sắp thành Chính Đẳng Giác, cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, tên là Thành tựu Như Lai xuất hiện. Các vị Phật tử! Đó là tướng thứ hai xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên biết Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào. Lại nữa các vị Phật tử! Ví như tất cả chúng sinh do nghiệp lực, nổi mây lớn mưa xuống, mây đó chẳng biết từ đâu đến? Cũng chẳng biết đi về đâu? Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, cũng lại như thế. Vì nhờ sức căn lành của các Bồ Tát, nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, cũng chẳng biết từ đâu đến? Cũng chẳng biết đi về đâu? Các vị Phật tử! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ ba của Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên biết như vậy, Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như mây lớn, đổ mưa lớn xuống. Tất cả chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới không biết được số giọt nước mưa. Nếu như có người muốn tính toán biết rốt ráo có bao nhiêu giọt nước mưa, thì sẽ khiến cho họ phát cuồng. Chỉ có Ma Hê Thủ La chủ của ba ngàn đại thiên thế giới, vì nhờ sức căn lành đã tu trong quá khứ, mới tính biết được số lượng từng giọt nước mưa. Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa pháp lớn. Tất cả chúng sinh, Thanh Văn và Duyên Giác không thể biết được. Họ muốn biết Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào? Thuyết pháp giáo hoá chúng sinh ra sao? Nếu họ suy lường về những vấn đề nầy, tâm của họ cũng sẽ cuồng loạn. Chỉ có đại Bồ Tát chủ của tất cả thế gian, vì nhờ sức tu giác

quán trí tuệ trong quá khứ, do đó, cho đến một câu văn của Phật nói, nhập vào tâm chúng sinh như thế nào, khiến cho chúng sinh minh bạch Phật pháp, đại Bồ Tát thảy đều thấu rõ. Các vị Phật tử! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ tư của Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như khi mây lớn mưa xuống. Có mây lớn mưa, tên là Năng diệt. Hay tiêu diệt tất cả nạn lửa lớn của thế gian. Có mây lớn mưa, tên là Năng khởi. Hay khởi tất cả nước lớn của thế gian. Có mây lớn mưa, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại tất cả nạn nước lớn của thế gian, khiến cho nó không tăng thêm. Có mây lớn mưa, tên là Năng thành. Hay thành tựu tất cả ma ni các báu. Có mây lớn mưa, tên là Phân biệt. Hay phân biệt cảnh giới của ba ngàn đại thiên thế giới. Các vị Phật tử! Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn. Có mưa pháp lớn, tên là Năng diệt. Hay tiêu diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Muốn diệt trừ phiền não, thì trước hết phải minh bạch Phật pháp, do đó có câu:

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn

2. Diệt phiền não thì tâm thanh tịnh

Diệt trừ hết phiền não, thì tâm sẽ được thanh tịnh. Lại có mưa pháp lớn, tên là Năng khởi. Hay khởi căn lành của tất cả chúng sinh, người chẳng có căn lành thì khiến cho họ sinh ra căn lành, người đã có căn lành thì khiến cho tăng trưởng căn lành, người căn lành đã tăng trưởng thì khiến cho căn lành thành thục, người căn lành đã thành thục thì khiến cho được giải thoát. Lại có mưa pháp lớn, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại kiến hoặc và tư hoặc của tất cả chúng sinh.

Kiến hoặc

Tức là đối cảnh khởi tham ái. Giống như mắt nhìn thấy sắc đẹp, thì bị dính vào sắc đẹp. Ví dụ như tại sao người nam thích nhìn người nữ? Tại sao người nữ thích nhìn người nam? Đó là bị dính vào sắc đẹp. Con mắt nhìn thấy sắc đẹp, lập tức nói với tâm, còn nhanh hơn là điện, nói rằng: Ô! Đẹp quá! Đó là sinh ra hoặc. Khởi hoặc thì sinh ra tham, có tham thì có ái. Đối với cảnh giới liền sinh ra tâm tham ái, tâm dục niệm, đó tức là kiến hoặc. Tư hoặc là gì? Tức là mê lý khởi phân biệt. Dù cảnh giới đã qua rồi, tình ái vẫn lăng xăng, tư tưởng trong tâm vẫn chưa dứt, suy nghĩ rồi suy nghĩ, đối với lý luận chẳng rõ ràng. Tại sao chẳng rõ ràng? Vì dùng "Vô minh" làm chủ, nó chỉ huy bạn chạy về hướng đông, cũng chẳng hợp lý, chỉ huy bạn chạy về hướng tây cũng chẳng hợp lý, vì mê lý luận nầy, bèn sinh ra một thứ tâm phân biệt, đó tức là tư hoặc. Lại có mưa pháp lớn, tên là Năng thành. Hay thành tựu nhất thiết trí tuệ pháp bảo của tất cả chúng

sinh. Lại có mưa pháp lớn, tên là Phân biệt. Hay phân biệt sự vui thích trong tâm của tất cả chúng sinh là gì? Các vị Phật tử! Đó là tướng thứ năm xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như vầng mây lớn, mưa xuống, nước một vị. Tuỳ theo sự mưa xuống, có vô lượng sự khác nhau. Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Mưa nước pháp đại bi một vị. Tuỳ theo tâm nguyện của chúng sinh, diễn nói tất cả pháp, có vô lượng sự khác nhau. Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Đại Bồ Tát các Ngài nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như lúc ban đầu ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu, thì trước hết tạo thành các cung điện cõi trời sắc giới. Sau đó tạo thành các cung điện cõi trời dục giới. Tiếp theo tạo thành người nhân gian, và cung điện của vua, và các chỗ ở của các chúng sinh khác. Các vị Phật tử! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Trước hết khởi các hạnh trí tuệ của Bồ Tát, lần lượt khởi các hạnh trí tuệ của Duyên Giác. Sau đó khởi các hạnh trí tuệ căn lành của Thanh Văn. Tiếp theo khởi các hạnh trí tuệ căn lành hữu vi của các chúng sinh khác. Các vị Phật tử! Ví như vầng mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tuỳ theo căn lành của tất cả chúng sinh khác nhau, nên khởi đủ thứ cung điện khác nhau. Như Lai mưa nước pháp đại bi một vị, tuỳ theo khí huyết của chúng sinh kháu nhau, mà có sự khác biệt. Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy xuất hiện của Như Lai Ứng Đẳng Chính Giác. Đại Bồ Tát các Ngài nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như khi thế giới ban đầu sắp thành, thì có nước lớn sinh ra, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến tận hư không khắp pháp giới đều có nước lớn. Trong nước lớn đó, sinh ra hoa sen lớn, tên là Như Lai Xuất Hiện Công Đức Bảo Trang Nghiêm. Phủ đầy khắp trên nước, hoa sen đó, phóng ra ánh sáng chiếu mười phương tất cả thế giới. Lúc đó, Ma Hê Thủ La Thiên Vương và Thiên Vương Trời Tịnh Cư, thấy đoá hoa sen đó rồi, liền biết chắc chắn rằng, trong kiếp nầy sẽ có nhiều vị Phật xuất hiện ra đời. Các vị Phật tử! Lúc đó trong đoá hoa sen báu lớn, có phong luân sinh khởi, tên là Thiện Tịnh Quang Minh, hay thành tựu các cung điện cõi trời sắc giới. Lại có phong luân sinh khởi, tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm, hay thành tựu các cung điện cõi trời dục giới. Lại có phong luân sinh khởi, tên là Kiên Mật Vô Năng Hoại, hay thành tựu các núi đại Luân Vi, núi tiểu Luân Vi, và núi Kim Cang. Lại có phong luân sinh khởi, tên là Thắng Cao, hay thành tựu núi Chúa Tu Di. Lại có phong luân khởi lên, tên là Bất Động, hay thành tựu mười núi chúa lớn.

Mười núi chúa

Đó là: Núi Chúa Khư Đà La, núi Chúa Tiên Nhân, núi Chúa Phục Ma, núi Chúa Đại Phục Ma, núi Chúa Trì Song, núi Chúa Ni Dân Đà La, núi Chúa Mục Chân Lân Đà, núi Chúa Ma Ha Mục Chân Lân Đà, núi Chúa Hương, núi Chúa Tuyết. Trong hoa sen báu lớn, lại có phong luân khởi lên, tên là An Trụ, hay thành đại địa. Lại có phong luân khởi lên, tên là Trang Nghiêm, hay thành tựu cung điện nhân gian, cung điện trên trời, cung điện rồng trong biển, cung điện Càn Thát Bà. Lại có phong luân khởi lên, tên là Vô Tận Tạng, hay thành tựu tất cả biển cả của ba ngàn đại thiên thế giới. Lại có phong luân khởi lên, tên là Phổ Quang Minh Tạng, hay thành tựu tất cả báu ma ni của ba ngàn đại thiên thế giới. Lại có phong luân khởi lên, tên là Kiên Cố Căn, hay thành tựu tất cả cây Như ý.

Các vị Phật tử! Vầng mây lớn mưa xuống nước chỉ có một vị, không có sự phân biệt. Vì căn lành của chúng sinh khác nhau, có người đã phát bồ đề tâm, có người chưa phát bồ đề tâm, có người bồ đề tâm đã tăng trưởng, có người bồ đề tâm chưa tăng trưởng, có người bồ đề tâm đã thành thục, có người bồ đề tâm chưa thành thục, có người đã chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, có người chưa chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Sở dĩ chúng sinh mỗi người có căn lành khác nhau, nên mỗi người nhân duyên khác nhau. Làm sao chứng minh sự khác nhau? Chỉ cần nhìn mặt mỗi người thì đủ biết sự khác nhau. Con cái cùng một cha mẹ sinh ra, mà có đứa thông minh, đứa ngu si, có đứa đẹp, có đứa xấu. Quả trên cùng một cây, mà có chua có ngọt, có lớn có nhỏ.

Vì căn tính của chúng sinh khác nhau, cho nên nước từ một vị, đều đắc được lợi ích khác nhau. Do đó, phong luân cũng khác nhau. Vì phong luân khác nhau, nên thế giới khác nhau. Các vị Phật tử! Như Lai xuất hiện ra đời, cũng lại như thế. Đầy đủ tất cả căn lành công đức. Phóng ra quang minh đại trí vô thượng, tên là Chẳng Dứt Giống Như Lai, tiếp tục hạt giống tuệ mạng của chư Phật, có trí tuệ không thể nghĩ bàn. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, thọ ký tất cả Như Lai quán đỉnh cho các Bồ Tát, nói vị Bồ Tát nào đó, ở kiếp nào đó, trong thế giới nào đó sẽ thành Phật, Phật hiệu là gì, cõi nước tên gì, đến lúc nào đó sẽ xuất hiện ra đời.

3. Đại trí quang minh

Các vị Phật tử! Như Lai xuất hiện ra đời, lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Thanh Tịnh Ly Cấu, hay thành tựu trí tuệ vô tận vô lậu của Như Lai. Con người hữu lậu là vì còn vô minh, vô lậu vì không còn vô minh. Vô minh tức là chẳng hiểu biết, tức cũng là hồ đồ, chẳng rõ thị phi, chẳng rõ trắng đen. Lậu lớn nhất tức là dục lậu. Nếu còn dục niệm, thì giống như bọn cướp đi trộm cướp, tài sản châu báu cướp đi mất. Lại giống như trong lõi cây bị mọt ăn, chẳng còn dùng được nữa.

Nếu không còn dục niệm, thì trí tuệ quang minh mới hiện ra, cho nên Vô lậu là châu báu mà người tu hành mong cầu đạt được. Các vị! Phải đặc biệt chú ý, trong sáu thần thông, tại sao có lậu tận thông? Vì chẳng còn hữu lậu, tức cũng là hoàn toàn chẳng còn dục niệm, do đó có câu: "Đoạn dục khử ái". Người tu hành đến lư hoả thuần thanh, thì đắc được tự tại. Nếu chẳng đoạn dục khử ái, thường bị vô minh chi phối, thì khiến cho bạn làm việc điên đảo, suốt ngày đến tối chẳng được tự tại, chẳng thoải mái, đó là dục niệm đang tác quái.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ Chiếu, hay thành tựu trí tuệ vào khắp pháp giới của Như Lai không thể nghĩ bàn. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Giữ Giống Tính Phật, hay thành tựu sức không khuynh động của Như Lai. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Hồi Xuất Không Thể Hoại, hay thành tựu trí tuệ không sợ hãi không hoại của Như Lai. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Tất Cả Thần Thông, hay thành tựu trí tuệ Nhất Thiết Trí và mười tám pháp bất cộng của Như Lai. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Sinh Biến Hoá, hay thành tựu trí tuệ, khiến cho người thấy nghe gần gũi Như Lai, sinh ra căn lành vĩnh viễn không bị hư hoại.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ tuỳ thuận, tức là tuỳ thuận khắp chúng sinh. Hay thành tựu thân Như Lai vô tận phước đức trí tuệ, vì tất cả chúng sinh mà làm lợi ích. Lại có đại trí quang minh vô thượng hay thành tựu trí tuệ vi diệu thâm sâu của Như Lai, tuỳ sự khai ngộ, khiến cho hạt giống Tam Bảo vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Đủ thứ trang nghiêm, hay thành tựu thân Như Lai tướng tốt trang nghiêm, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm đại hoan hỉ. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Không thể hoại, hay thành tựu thọ mạng của Như Lai thù thắng cõi hư không pháp giới, không khi nào cùng tận.

Lại nữa các vị Phật tử! Như nương hư không mà sinh khởi bốn thứ phong luân. Phong luân hay giữ gìn thuỷ luân. Những gì là bốn thứ phong luân? Một là An trụ. Hai là Thường trụ. Ba là Cứu kính. Bốn là Kiên cố. Bốn phong luân nầy hay nhiếp trì thuỷ luân. Thuỷ luân hay nhiếp trì đại địa, địa cầu, khiến cho đại địa không tan hoại. Bởi vậy, cho nên nói địa luân nương thuỷ luân. Thuỷ luân nương phong luân, phong luân nương hư không. Hư không không chỗ nương. Tuy không chỗ nương tựa, mà hư không hay làm cho ba ngàn đại thiên thế giới được an trụ.

Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế. Nương tuệ quang minh vô ngại, sinh khởi bốn thứ đại trí tuệ phong luân của Phật, hay nhiếp trì căn lành của tất cả chúng sinh. Những gì là bốn thứ phong luân? Đó là: Thứ nhất là đại trí phong luân. Nhiếp trì khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho đại hoan hỉ. Thứ hai là đại

trí phong luân. Kiến lập tất cả chính pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh ái lạc. Thứ ba là đại trí phong luân. Giữ gìn căn lành của tất cả chúng sinh. Thứ tư là đại trí phong luân. Đủ tất cả phương tiện thông đạt cõi vô lậu. Đó là bốn thứ đại trí phong luân.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu rồi, thì lợi ích vô lượng đủ thứ chúng sinh. Như chúng sinh sống dưới nước, thì đều được lợi ích của nước. Chúng sinh sống trên đất, thì đều được lợi ích của đất đai. Chúng sinh sống trong cung điện, thì đều được lợi ích của cung điện. Chúng sinh sống trong hư không, thì đều được lợi ích của hư không. Như Lai xuất hiện cũng lại như thế, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, lợi ích vô lượng vô biên chúng sinh. Phàm là người thấy được Phật, mà sinh tâm hoan hỉ, thì đều được lợi ích của sự hoan hỉ. Chúng sinh tu trụ giới thanh tịnh, thì được lợi ích của giới thanh tịnh. Chúng sinh an trụ tại các thiền định và bốn vô lượng tâm, thì được lợi ích của Thánh nhân xuất thế đại thần thông. Chúng sinh an trụ pháp môn quang minh, thì được lợi ích nhân quả bất hoại. Chúng sinh trụ vô sở hữu quang minh, thì được lợi ích tất cả pháp bất hoại. Vì vậy, cho nên nói Như Lai xuất hiện, thì lợi ích tất cả vô lượng chúng sinh. Các vị Phật tử! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ mười của Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Thập Lực Đại Hùng, chư Phật vô thượng nhất, ví như hư không, chẳng có gì có thể bằng hư không. Cảnh giới hư không rộng lớn không có bờ mé, không thể dò lường được. Công đức của Phật là bậc nhất, vượt qua thế gian. Tóm lại, công đức thế gian không thể nào so sánh với công đức của Phật. Thập lực chỉ có Phật mới có đủ, Bồ Tát tựa như có, nhưng chẳng phải thật có, chỗ khác của các Ngài bất quá là mười thứ trí tuệ mà thôi. Phải đạt đến quả vị Phật, mới xưng là Thập lực.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

Thập lực

1. Trí lực biết xứ phi xứ

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời

3. Trí lực biết các thiền giải thoát tam muội

4. Trí lực biết căn thắng liệt

5. Trí lực biết đủ thứ sự hiểu biết của chúng sinh

6. Trí lực biết đủ thứ cõi

7. Trí lực biết tất cả chỗ tái sinh

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại

9. Trí lực biết túc mạng vô lậu

10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí

Công đức của đấng Thập Lực chẳng có bờ mé, chẳng có số lượng. Dùng tâm ý để suy lường, cũng nghĩ không được rốt ráo, thật là không thể nghĩ bàn. Phật là Pháp chủ của tất cả pháp môn. Chúng sinh trải qua thời gian ức kiếp, cũng không biết được cảnh giới của Phật. Nếu đem mười phương tất cả thế giới nghiền nát ra làm bụi, hoặc còn có người có thể tính toán được số lượng hạt bụi, rốt ráo có bao nhiêu? Nhưng lượng công đức của Phật, dù trải qua ngàn vạn ức kiếp thời gian, cũng không thể nói hết được.

Ví như pháp giới khắp cùng tất cả, nhưng không thể thấy lấy làm tất cả, tức cũng là không thể nói pháp giới tức là tất cả. Cảnh giới mười lực của Phật cũng như vậy, khắp cùng tất cả, nhưng nó chẳng phải tất cả. Bản thể chân như là lìa hư vọng, thường thường tịch tĩnh. Nó cũng chẳng sinh, cũng chẳng diệt, nhưng khắp cùng tất cả mọi nơi. Cảnh giới mười phương chư Phật cũng như vậy, thể tính bình đẳng, cũng chẳng tăng, cũng chẳng giảm. Tính của pháp chẳng có một tác giả nào, cũng chẳng có sự biến đổi nào. Giống như hư không, vốn thanh tịnh. Tính của mười phương chư Phật là thanh tịnh, cũng như vậy. Bản tính của Phật là vô tính, đã lìa khỏi có, không, hai bên, tức cũng là đoạn, thường, hai bên.

Pháp tính chẳng ở tại lời nói, do đó có câu: “Lìa tướng lời nói, Lìa tướng văn tự, Lìa tâm duyên tướng”. Vốn chẳng có nói, cho nên lìa khỏi nói, thường là tịch diệt. Do đó có câu: “Các pháp từ xưa nay, Thường là tướng tịch diệt, Không thể dùng lời nói”. Tính cảnh giới Thập lực của Phật cũng như vậy, tất cả văn từ và lời lẽ không cách chi hình dung được, không cách chi biện luận. Thấu rõ các pháp bản tính là tịch diệt, giống như chim bay ở trong hư không, chẳng có dấu đường chim bay, khi bay qua rồi, chẳng để lại dấu vết. Do đó có câu: “Chim bay hư không chẳng có dấu vết. Đao bén chém nước nước không vết”. Nguyện lực thuở xưa của Phật đã phát ra, nên mới thị hiện sắc thân, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được cảnh giới đại thần thông biến hoá của Như Lai. Nếu có ai muốn biết cảnh giới của Phật, nên thanh tịnh tâm ý của mình như hư không. Xa lìa tất cả vọng tưởng và tất cả chấp lấy, khiến cho chỗ tâm hướng đến chẳng có chướng ngại, nếu không khởi vọng tưởng, thì bản tính chân như sẽ hiện tiền. Bởi vậy cho nên các vị Phật tử! Nên dụng tâm để nghe. Hiện tại tôi dùng chút ít ví dụ để nói rõ cảnh giới của Phật. Phật có công đức mười lực, không thể nào độ lượng được. Nhưng vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được giác ngộ, cho nên mới lược nói một phen.

4. Như Lai xuất hiện ở đời

Như Lai xuất hiện cũng như vậy, trước hết khởi vô biên hạnh môn của Bồ Tát tu, nghĩa là trước hết diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, sau đó giáo hoá tất cả Duyên Giác hoan hỉ thanh tịnh, kế đó giáo hoá chúng Thanh Văn, cuối cùng giáo hoá tất cả chúng sinh. Tất cả chư Thiên ban đầu mới thấy được điềm hoa sen, liền biết được sẽ có Phật xuất hiện ra đời, mà sinh đại hoan hỉ. Nhờ nước duyên với sức gió, tạo thành được thế gian. Hết thảy cung điện, hết thảy đất đai núi sông, hoàn toàn được thành lập nên.

Thuở xưa Như Lai tu căn lành, trí tuệ quang minh, hay khéo léo phân biệt được tất cả căn tính và nhân duyên của đại Bồ Tát, thọ ký bổ đề cho các Ngài. Hết

thảy trí tuệ luân thể, đều thanh tịnh, đều có thể khai thị hết thảy Phật pháp. Ví như hết thảy rừng cây, đều nương đất mà có. Đất đai nương tựa nước để chi trì, cho nên không thể bị phá hoại. Nước nương gió, gió thì nương hư không, hư không thì chẳng có chỗ nương, tại sao ? Vì hư không là không, chẳng có một vật gì hết. Hết thảy tất cả Phật pháp, đều nương từ bi mà sinh khởi. Từ bi lại nương phương tiện mà thành lập, phương tiện khéo léo nương tựa trí Bát Nhã, trí Bát Nhã nương tựa tuệ. Trí tuệ là gì? Chưa nghĩ mà biết, là tuệ, nghĩ rồi mà biết, là trí, tức là văn tư tu. Cầu trí tuệ có ba bước: Văn thành tựu tuệ, tư thành tựu tuệ, tu thành tựu tuệ. Đầy đủ trí tuệ, thì có thần thông, cho nên gọi là trí tuệ giải thoát. Lại có thể nói tư duy tu, thiền định, tư duy tức là khiến cho trí phát sinh ra, mà tuệ là theo tự nhiên mà sinh ra. Do đó, tuệ thân vô chướng ngại không chỗ nương.

Ví như thế giới vừa thành lập rồi, thì tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích. Chúng sinh ở tại đất, chúng sinh ở trong nước, chúng sinh ở trong hư không, hoặc là loài hai chân, hoặc chúng sinh bốn chân, đều đắc được lợi ích của họ. Đấng Pháp Vương xuất hiện ra đời, cũng như vậy. Tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích của Phật, hoặc có người thấy được thân Phật, hoặc nghe được tiếng của Phật, hoặc gần gũi Phật. Vì Phật thấy được tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, rất là minh bạch. Nếu tất cả chúng sinh thấu hiểu được tất cả hoặc, thì chẳng còn điên đảo nữa, chẳng còn điên đảo thì chẳng còn phiền não, chẳng còn phiền não thì sẽ đắc được giải thoát.

Như Lai xuất hiện ra đời, diễn nói diệu pháp vô biên vô lượng. Người thế gian mê chẳng ngộ, khởi hoặc tạo nghiệp, chẳng ai biết được diệu pháp của Phật nói. Phật muốn khai ngộ tất cả chúng sinh, vốn chẳng có ví dụ nào có thể nói được, cũng chẳng có gì có thể giảng được. Tuy nhiên không cách gì để nói, nhưng miễn cưỡng ở trong cái không đó để ví dụ nói đủ thứ ví nhứ, nói đủ thứ pháp. Dùng pháp phương tiện khéo léo để giáo hoá chúng sinh. Chúng ta giảng đến đoạn Kinh văn nầy, đáng khóc lóc rơi lệ! Thấy Phật tâm từ bi tha thiết, dần dần khéo dạy để tiến lên, để khiến cho chúng ta chúng sinh phát tâm bồ đề, nhưng chúng ta vẫn ở đây lãng phí thời gian, chẳng biết tu hành, do đó có câu: Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na, Có tai chẳng nghe giáo viên đốn. Vẫn ở đây giải đãi, chẳng chịu dụng công tu hành, không biết khi nào mới được giải thoát giác ngộ.

Trí tuệ của Như Lai giống như mặt trời, cho nên gọi là Trí tuệ mặt trời của Như Lai, cũng lại như thế. Dùng vô lượng sự việc lợi ích khắp tất cả chúng sinh, hay khiến cho chúng sinh không làm các điều ác, tức diệt ác, làm các điều lành, tức sinh thiện. Phá trừ ngu si chướng ngại, biến thành bồ đề trí tuệ. Phật dùng tâm đại từ để cứu hộ tất cả chúng sinh, dùng tâm đại bi để độ thoát, khiến cho họ lìa

khổ được vui, khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng năm căn – Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng năm lực: Tín lực, tấn lực, niệm lực, tuệ lực. Năm căn là nguồn gốc sinh trưởng pháp lành, năm lực hay trợ giúp năm căn sinh trưởng. Khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng bảy giác phần: Trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỉ giác phần, khinh an giác phần, xả giác phần, định giác phần, niệm giác phần. Khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng Bát Chính Đạo: Chính kiến, chính ngữ, chính tư duy, chính nghiệp, chính mạng, chính tinh tấn, chính niệm, chính định. Khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh niềm tin thâm sâu, phát nguyện cung hành thực tiễn. Xả lìa tâm ích kỷ lợi mình, xả lìa tâm cống cao ngã mạn, xả lìa tâm đố kị chướng ngại.

Tóm lại, xả lìa tất cả tâm ô trược. Khiến cho tất cả chúng sinh tuỳ theo chỗ được thấy nghe, tin sâu nhân quả, chẳng hư hoại nhân quả, chẳng sai nhân quả, càng không thể bác bỏ nhân quả. Khiến cho tất cả chúng sinh đắc được thiên nhãn thông, chiếu thấu tất cả. Thấy được chỗ mình sẽ đi thọ sinh, lại chết ở chỗ nào, lại sinh ra ở chỗ nào? Sinh sinh chết chết, chết chết sinh sinh, chuyển qua chuyển lại ở trong sáu nẻo luân hồi, xương cốt chồng chất như núi, khổ không thể nào tả được. Khiến cho tất cả chúng sinh trong tâm chẳng có chướng ngại, chẳng phá hoại căn lành của mình tu. Khiến cho tất cả chúng sinh trí tuệ viên mãn, tu được thành tựu, phóng đại quang minh sáng suốt, nở hoa sen giác ngộ. Khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm đại bồ đề, thành tựu bổn hạnh của mình tu. Tại sao vậy ? Vì thân Như Lai có trí tuệ mặt trời rộng lớn, phóng ra vô lượng quang minh, chiếu sáng khắp tận cùng hư không pháp giới.

Ví như mặt trời mọc lên, ở cõi Diêm Phù Đề, trước hết chiếu đến tất cả núi Tu Di và các núi chúa lớn, kế đó chiếu đến núi đen, sau đó chiếu đến vùng cao nguyên, cuối cùng chiếu đến khắp tất cả đại địa. Mặt trời chẳng nghĩ rằng: Trước hết tôi chiếu đến núi cao, sau chiếu đến đồng bằng. Chỉ vì núi cao và đồng bằng có sự cao thấp khác nhau, nên sự chiếu đến có sự khác biệt chiếu trước chiếu sau. Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác cũng lại như thế, thành tựu vô biên pháp giới trí luân. Thường phóng trí tuệ quang minh vô ngại, trước hết chiếu đến các đại Bồ Tát các núi chúa lớn. Kế đó chiếu đến Duyên Giác, kế đó chiếu đến Thanh Văn, sau đó chiếu đến chúng sinh căn lành quyết định. Tuỳ theo tâm khí của họ, thị hiện trí tuệ rộng lớn. Cuối cùng chiếu đến khắp tất cả chúng sinh, cho đến chúng sinh tà định, cũng đều chiếu đến. Vì nhân duyên vị lai được lợi ích, khiến cho họ tương lai cũng sẽ có cơ hội thành thục, mà đại trí tuệ quang minh mặt trời của Như Lai, chẳng nghĩ như vầy: Trước hết tôi sẽ chiếu đến đại hạnh Bồ Tát, cho đến sau cùng chiếu đến chúng sinh tà định. Chỉ phóng quang minh bình đẳng chiếu khắp tất cả chúng sinh, do đó có câu: Phật quang phổ chiếu, không có sự chướng ngại, không có sự phân biệt. Ví như mặt

trời mọc lên, chúng sinh sinh ra mù loà không có căn mắt, nên chưa từng thấy được mặt trời. Tuy chưa từng thấy được mặt trời, nhưng không vì thế mà bảo rằng mặt trời không sáng.

Lại nữa, Thân mặt trăng của Như Lai cũng lại như thế, có bốn pháp kỳ thật chưa từng có. Những gì là bốn pháp? Đó là: Thứ nhất là trí tuệ chiếu sáng tất cả Thanh Văn và Duyên Giác hàng nhị thừa, trí tuệ lại chiếu sáng bậc hữu học và vô học. Thế nào là bậc hữu học? Phàm là chứng được sơ quả, nhị quả, tam quả A la hán, còn phải học tập đoạn tư hoặc, đó gọi là bậc hữu học. Thế nào gọi là bậc vô học? Tức là chứng được tứ quả A la hán. Do đó có câu: Những việc cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa. Kiến, tư hoặc đều đã đoạn trừ, không còn phải học tập nữa, nên gọi là bậc vô học. Tuỳ theo căn cơ của họ mà thị hiện thọ mạng dài ngắn khác nhau, hoặc là thọ mạng lâu dài, hoặc là thọ mạng ngắn ngủi, nhưng thân Như Lai không có tăng thêm, chẳng có giảm bớt. Tâm chúng sinh thanh tịnh trong tất cả thế giới, đều hiện ra bóng bồ đề. Hết thảy chúng sinh, nếu có ai chiêm ngưỡng Như Lai, đều nói Như Lai chỉ hiện ở trước mặt mình. Tuỳ tâm ưa thích của họ, mà vì họ thuyết pháp. Tuỳ theo địa vị của họ, khiến cho họ được giải thoát. Tuỳ theo sự giáo hoá, mà khiến cho họ thấy được thân Phật, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, không có sự hí luận. Việc làm lợi ích đều được rốt ráo.

Ví như vị y vương, khéo biết tất cả tính thuốc. Lại minh bạch tất cả lý luận chú thuật. Ở trong cõi Diêm Phù Đề, hết thảy tất cả thứ thuốc, vị y vương nầy đều biết sử dụng, dùng chữa bệnh cho mọi người. Dù rễ cỏ, vỏ cây, cũng có thể trị bệnh. Lại do nhờ sức các căn lành lớn đời trước, có sức trì tụng chú đại minh làm phương tiện, nên người bệnh nào thấy được vị đại y vương đó rồi, thí mọi bệnh đều lành khỏi. Vị đại y vương đó, biết mình sắp mạng chung, bèn nghĩ như vầy: Ta mạng chung rồi, tất cả chúng sinh không có chỗ nương nhờ. Nay ta nên vì họ hiện phương tiện. Lúc đó, vị đại y vương phối hợp thành đủ thứ thuốc, thoa lên thân mình, sau cùng tụng trì chú đại minh, dùng sức lực để gia trì, khiến cho sau khi ông ta mạng chung, thân thể không tan rã, không héo, không khô, oai nghi của ông ta, thấy nghe của ông ta, chẳng khác gì lúc còn sống. Phàm có ai chữa trị, thấy được thân thể ông ta, bất cứ bệnh gì không thuốc mà khỏi, khôi phục lại sức khoẻ bình thường. Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác, là vô thượng đại y vương, cũng lại như thế. Trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, luyện trị đủ thứ phẩm dược Phật pháp, đã được thành tựu, để chữa trị bệnh phiền não của tất cả chúng sinh. Lại tu học tất cả pháp môn phương tiện khéo léo, lại tụng trì sức chú đại minh, tức là trí tuệ quang minh, đều đến được bờ rốt ráo bên kia. Khéo hay trừ diệt bệnh phiền não của tất cả chúng sinh. Lại hay khiến cho thọ mạng lâu dài, trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không có mọi tư lự, không có tất cả động dụng, siêng làm Phật sự, chưa từng ngừng nghỉ. Thời thời

giảng kinh thuyết pháp, thời thời tụng kinh bái sám, mỗi ngày làm khoá lễ sáng tối, mỗi ngày phiên dịch kinh điển, cũng không giải đãi, không phóng dật.

Hết thảy chúng sinh, phàm là thấy được Phật, thì tất cả bệnh phiền não, đều được tiêu diệt. Giống như chúng ta học Phật, tất cả bệnh đố kị chướng ngại, và tập khí mao bệnh, đều chẳng còn nữa.

Ví như biển cả, ở trong biển có báu ma ni lớn, tên là Tập tất cả quang minh tỳ lô giá na tạng. Nếu có chúng sinh xúc chạm được quang minh nầy, thì đều đồng với màu sắc báu ma ni lớn đó. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh nầy, thì mắt được thanh tịnh. Tuỳ chỗ quang minh báu ma ni lớn đó chiếu đến, mưa xuống báu ma ni, tên là An lạc. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi phiền não, được điều hoà vui thích. Hết thảy thân Như Lai đều giống như báu ma ni lớn. Thân Như Lai tức là báu lớn tụ, tất cả công đức tạng đại trí tuệ. Nếu có chúng sinh xúc chạm được trí tuệ quang minh báu thân Phật, thì cũng đồng với sắc thân Phật. Nếu ai thấy được quang minh đó, thì đắc được pháp nhãn thanh tịnh. Tuỳ theo chỗ quang minh đó chiếu đến, khiến cho các chúng sinh lìa khổ bần cùng, cho đến đầy đủ an vui Phật bồ đề. Các vị Phật tử! Pháp thân Như Lai không có phân biệt, cũng không có hí luận. Phật thì không nói lời giả dối, là Thánh nhân nói lời chân thật, hay khắp vì tất cả chúng sinh làm đại Phật sự.

Vì tâm Phật vô lượng, nên khắp mười phương. Tâm lượng của chúng sinh, cũng khắp cùng mười phương. Phật vốn chẳng có hình tướng, mà vì chúng sinh hiện hình tướng. Vì tu hạnh môn vô ngại, nên thanh tịnh như hư không. Phật hay vào khắp tất cả pháp giới, nên trụ chân thật lý thể. Vì pháp thân của Phật không sinh cũng không diệt, bình đẳng trụ ba đời, nên vĩnh viễn lìa tất cả sự phân biệt. Vì trụ thệ nguyện hết thuở vị lai. Vì trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới. Vì trang nghiêm hết thảy thân Phật. Vì những nguyên nhân đó, nên mới thị hiện mười thứ pháp thân.

5. Âm thanh Như Lai

Đại Bồ Tát các vị phải biết âm thanh Như Lai, chẳng phải có lượng, cũng chẳng phải vô lượng. Chẳng phải có chủ, cũng chẳng phải vô chủ. Chẳng phải có thị, cũng chẳng phải vô thị. Tại sao vậy?

Ví như khi thế giới sắp hoại, chẳng có chủ tể, chẳng có tạo tác, trên bản thể của pháp là phải như vậy, mà phát ra bốn thứ âm thanh. Những gì là bốn thứ âm thanh? Âm thanh thứ nhất, tự nhiên nói rằng: “Các vị nên biết, cõi trời Sơ thiền, Trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Phạm Thiên của sắc giới, là nơi rất an lạc, chẳng có tai nạn, đã lìa khỏi tất cả mọi dục ác, chẳng còn tham tài, sắc, danh, ăn và ngủ năm dục. Vượt qua sự an lạc của sáu cõi trời dục giới, Tứ Thiên

Vương, Trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hoá Lạc, trời Tha Hoá Tự Tại". Chúng sinh nghe lời đó rồi, tự nhiên đắc được thành tựu cảnh giới sơ thiền. Xả bỏ thân thể của dục giới, sinh về cõi Phạm Thiên, đắc được thân thể thanh tịnh.

Âm thanh thứ hai, tự nhiên nói: "Các vị nên biết: Trời Nhị thiền, Trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm của sắc giới, an lạc hơn so với trời Sơ thiền, nơi đó không giác, không quán, vượt qua cảnh giới cõi Phạm Thiên". Chúng sinh nghe lời đó rồi, tự nhiên được thành tựu cảnh giới Nhị thiền. Xả bỏ thân thể Phạm Thiên, sinh về cõi trời Quang Âm.

Âm thanh thứ ba, tự nhiên nói: "Các ông nên biết, trời Tam thiền, Trời Thiểu Tịnh, Trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, an lạc hơn so với trời Nhị thiền, chẳng có mọi sự lỗi lầm, an lạc vượt qua cõi trời Quang Âm". Chúng sinh nghe lời rồi, tự nhiên được thành tựu cảnh giới Tam thiền. Xả bỏ thân thể trời Quang Âm, sinh về cõi trời Biến Tịnh.

Âm thanh thứ tư, tự nhiên nói rằng: "Các ông nên biết, trời Tứ thiền, Trời Phước Sinh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả, rất là tịch tịnh, an lạc hơn so với cõi trời Biến Tịnh". Chúng sinh nghe lời đó rồi, tự nhiên được thành tựu cảnh giới Tứ thiền. Xả bỏ thân thể trời Biến Tịnh, sinh về cõi trời Quảng Quả. Đó là bốn thứ âm thanh tự nhiên phát sinh. Các vị Phật tử! Các âm thanh đó, chẳng có chủ tể, chẳng có tạo tác, nhưng do từ sức các nghiệp lành của chúng sinh mà sinh ra.

Các vị Phật tử! Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, chẳng có chủ tể, chẳng có tạo tác, chẳng có sự phân biệt, chẳng phải vào, chẳng phải ra. Do từ sức pháp công đức của Như Lai, tự nhiên sinh ra bốn thứ âm thanh rộng lớn của Ngài. Những gì là bốn thứ âm thanh nầy? Âm thanh thứ nhất tự nhiên nói: "Các vị nên biết, tất cả các hành, tất cả hành vi, tạo nghiệp, đều là quả khổ. Tạo nghiệp địa ngục, cũng phải thọ quả khổ, tạo nghiệp ngạ quỷ, cũng phải thọ quả khổ, tạo nghiệp súc sinh, cũng phải thọ quả khổ. Chẳng có phước đức cũng là khổ, chấp vào cái ta, mà sinh ra của ta cũng là khổ. Có chấp cái ta, thì có chấp pháp, cũng là khổ. Làm tất cả hạnh ác cũng là khổ. Nếu muốn sinh về cõi nhân gian làm người, hoặc muốn sinh về cõi trời, thì phải trồng nhiều căn lành, trồng nhiều công đức. Sinh trong trời người, lìa khỏi nơi các nạn". Chúng sinh nghe rồi, xả lìa điên đảo, tu hành các hạnh lành, sinh về cõi trời người. Âm thanh thứ hai tự nhiên nói: "Các vị nên biết, tất cả các hạnh, các khổ như lửa dữ, thiêu đốt thân chẳng được tự tại, giống như hòn sắt nóng. Phải biết các hành vô thường, là pháp diệt mất. Niết bàn mới là nơi tịch tĩnh an vui, vô vi an lạc. Xa lìa tất cả khổ thiêu đốt, tiêu diệt các nhiệt não. Chúng sinh nghe rồi, siêng tu pháp lành. Nơi Thanh Văn thừa, được tuỳ thuận âm thanh nhẫn.

Âm thanh thứ ba tự nhiên nói: “Các vị nên biết, bậc Thanh Văn thừa do lời người khác nói mà được ngộ hiểu, đắc được trí tuệ hẹp kém. Lại có thừa cao hơn, gọi là Độc Giác thừa, các Ngài tự mình khai ngộ, mùa xuân xem trăm hoa đua nở, mùa thu quán lá vàng rơi, biết tất cả vạn sự vạn vật đều là vô thường, là pháp sinh diệt. Nên chẳng do thầy dạy mà ngộ đạo. Lúc có Phật ra đời, tu quán pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, gọi là Duyên Giác. Các vị nên học tập Duyên Giác thừa”. Người ưa thích thắng đạo, nghe lời đó rồi, xả bỏ đạo Thanh Văn, tu tập Độc Giác thừa. Âm thanh thứ tư tự nhiên nói: “Các vị nên biết, vượt qua bậc nhị thừa Thanh Văn và Duyên Giác, lại có đạo thù thắng, gọi là đại thừa. Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo sáu ba la mật, tức cũng gọi là lục độ, tu đến lúc thanh tịnh viên mãn, đến được bờ kia, vĩnh viễn chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng xả bỏ tâm bồ đề. Trải qua vô lượng sinh tử, mà chẳng nhàm chán sinh tử. Tóm lại là: Trở lại con thuyền từ bi, thừa nguyện trở lại, ở trong sáu nẻo độ chúng sinh đáng được độ. Như Bồ Tát Địa Tạng có thệ nguyện rằng: ‘Chúng sinh độ hết, mới chứng bồ đề’. Lại nói: ‘Địa ngục chẳng không, thề không thành Phật’, tư tưởng vượt qua hàng nhị thừa, cho nên gọi là đại thừa, là đệ nhất thừa, là thắng thừa, là tối thắng thừa, là thượng thừa, là vô thượng thừa, là lợi ích tất cả chúng sinh thừa”. Nếu có chúng sinh tin hiểu rộng lớn, các căn dũng mãnh lanh lợi, xưa đã trồng căn lành, nhờ phước lực của mười phương chư Phật gia trì, có thệ nguyện thù thắng, mong cầu quả Phật, nghe lời đó rồi, liền phát bồ đề tâm.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như chư thiên có trống pháp lớn, gọi là Giác ngộ. Trống đó chẳng đánh mà tự kêu, diệu không thể tả. Nếu lúc chư Thiên tử và chư Thiên nữ không giữ quy cụ, quy cụ ở trên trời là toạ thiền, tu định, ở trên trời, thì trống trời ở trong hư không tự động vang ra âm thanh, cảnh báo chư Thiên tử và chư Thiên nữ nói: “Các vị nên biết! Tất cả dục lạc không thể tham luyến, đều là vô thường, chẳng phải rốt ráo. Thứ dục lạc đó, khiến cho các vị mất đi giới lực, định lực, tuệ lực. Dục lạc đó là hư vọng chẳng thật, khiến cho các vị điên điên đảo đảo. Dục lạc đó, trong khoảnh khắc sẽ biến hoại. Chỉ có kẻ lừa gạt chẳng có trí tuệ, mới tham trước khoái lạc vô thường. Các vị nên biết, khoái lạc phóng dật chẳng phải là khoái lạc rốt ráo. Người ngu si mới hoan hỉ hành vi như vậy, người có trí tuệ thì xa lìa hành vi như vậy. Các vị Thiên tử! Đừng có phóng dật, nếu tham trước khoái lạc hư vọng điên đảo đó, thì tương lai sẽ đoạ vào trong ba đường ác, đợi khi đến địa ngục rồi, mới biết phóng dật là không đúng, thì sau này hối hận không còn kịp nữa”. Chư Thiên tử không giữ pháp luật trên trời, nghe tiếng trống trời nói rồi, bèn giác ngộ, sinh tâm lo sợ, xả bỏ hết thảy dục lạc trong cung điện của mình, đến chỗ Thiên chủ, cầu pháp tu hành.

Tiếng trống trời đó, chẳng có ai quản lý, chẳng có ai tới đánh, chẳng khởi, chẳng diệt, mà lúc nói pháp, giáo hoá vô lượng chúng sinh, lợi ích vô lượng chúng sinh. Nên biết Như Lai cũng lại như thế, vì muốn giác ngộ tất cả chúng

sinh phóng dật, mà phát ra vô lượng âm thanh diệu pháp.

Đó là:

1. Tiếng không chấp trước: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, thì không còn mọi sự chấp trước

2. Tiếng không phóng dật: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, thì không phóng dật mà giữ gìn quy cụ

3. Tiếng vô thường: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tất cả thế gian đều là vô thường

4. Tiếng khổ: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tất cả thế gian đều là khổ

5. Tiếng vô ngã: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tất cả thế gian đều là vô ngã

6. Tiếng bất tịnh: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tu pháp thanh tịnh

7. Tiếng tịch diệt: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tu pháp tịch diệt

8. Tiếng Niết Bàn: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tu pháp đến bờ kia

9. Tiếng trí tự nhiên không có hạn lượng: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, chứng được trí tuệ tự nhiên không có hạn lượng

10. Tiếng Bồ Tát hạnh không thể hoại: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, thì có thể tu Bồ Tát hạnh, kiên cố như kim cang, bàng môn tả đạo không cách chi phá hoại được

11. Tiếng bậc trí tuệ vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ. Như lai dùng những tiếng diệu pháp đó, tận hư không khắp pháp giới, đều khiến cho tất cả chúng sinh thảy đều khai ngộ, đắc đại trí tuệ

Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác cũng lại như thế. Khi Như Lai vì tất cả chúng sinh thuyết pháp, thì hoặc dùng mười thứ tiếng khác nhau để nói pháp, hoặc trăm thứ âm thanh khác nhau để nói pháp, hoặc dùng ngàn thứ âm thanh khác nhau để nói pháp, hoặc dùng trăm ngàn thứ âm thanh khác nhau để nói pháp, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn thứ âm thanh, nói tám vạn bốn ngàn hạnh môn. Cho đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức Na do tha âm thanh khác nhau để thuyết

pháp. Trong một thứ âm thanh, có thể nói pháp môn khác nhau, âm thanh khác nhau, pháp môn khác nhau, khiến cho người nghe được pháp âm đó, đều sinh tâm đại hoan hỉ.

Âm thanh Như Lai không có sự phân biệt, chỉ nhờ chư Phật nơi pháp giới thâm sâu viên mãn thanh tịnh, hay tuỳ theo căn cơ chúng sinh thích nghi, chúng sinh tiếp thọ được pháp gì thì nói pháp đó. Phát ra đủ thứ tiếng nói, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỉ. Các vị! Hiện tại các vị đang nghe trong Kinh Hoa Nghiêm nói: "Phật thị hiện trăm ngàn thứ âm thanh, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Chúng ta nên giác ngộ hết thảy tất cả âm thanh trên thế giới, đều đang thuyết pháp. Do đó có câu: "Sơn sắc vô phi quảng trường thiệt. Kê thanh tận thị thanh tịnh âm". Nghĩa là: Sông núi đều là tướng lưỡi rộng dài. Tiếng suối reo đều là âm thanh tịnh. Màu sắc núi sông giống như tướng lưỡi rộng dài, diễn nói diệu pháp. Tiếng suối nước chảy đều là tiếng pháp thanh tịnh, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỉ. Nếu thấu rõ được triết lý nầy, thì tất cả vạn vật trên thế gian, đều đang nói pháp. Người thiện nói pháp thiện với bạn, người ác nói pháp ác với bạn. Ngựa nói với bạn pháp làm ngựa, bò nói với bạn pháp làm bò. Khiến cho bạn minh bạch nguyên nhân tại sao phải làm ngựa, và làm bò, nguyên lai là do kiếp trước chẳng hiếu thuận với cha mẹ, chẳng cung kính sư trưởng. Hoặc chẳng nghe lời dạy bảo của cha mẹ và sư trưởng, cho nên đời nầy đoạ làm súc sinh. Ngựa bò là như vậy, còn những súc sinh khác, cũng tương tự như vậy mà thôi. Tóm lại, giữ năm giới hành thập thiện, thì sẽ được sinh về cõi trời cõi người. Có tâm tham sân si, thì sẽ bị đoạ vào ba đường ác. Mèo bắt chuột, cọp ăn thỏ, mạnh hiếp yếu, đều đang nói pháp. Mỗi chúng sinh đều có nhân quả, đều có lập trường, đều nói diệu pháp của mình. Thầy giáo nói pháp của thầy giáo, học sinh nói pháp của học sinh. Tỳ kheo nói pháp của Tỳ kheo, Tỳ kheo ni nói pháp của Tỳ kheo ni. Hữu tình đang nói pháp, vô tình cũng đang nói pháp. Nếu nhận thức được, thì núi xanh mây trắng, hoa vàng trúc biếc, đều đang nói pháp. Vạn sự vạn vật đều đang nói pháp. Bọn trộm cắp đi ăn cướp đồ đạc của người khác, đó là do kiếp trước, bị người khác trộm cướp, cho nên bây giờ đi đòi nợ cũ. Nếu kiếp trước chẳng có ai trộm cướp của họ, đời nầy họ đi trộm cướp, thì tương lai họ sẽ bị người khác trộm cướp, đó là trả nợ, do đó, triết lý nhân quả tuần hoàn báo ứng rất thiết thực.

Lưới mây đủ thứ màu sắc quang minh, che trùm khắp như vậy rồi, phát ra đủ thứ màu sắc ánh chớp.

Đó là:

1. Mây màu vàng Diêm Phù Đàn, phát ra ánh chớp màu lưu ly

2. Mây màu lưu ly, phát ra ánh chớp màu vàng

3. Mây màu bạc, phát ra ánh chớp màu pha lê

4. Mây màu pha lê, phát ra ánh chớp màu bạc

5. Mây màu mâu tát la, phát ra ánh chớp màu mã não. 6. Mây màu mã não, phát ra ánh chớp màu mâu tát la

7. Mây màu thắng tạng bảo, phát ra ánh chớp màu xích chân châu

8. Mây màu xích chân châu, phát ra ánh chớp màu thắng tạng bảo

9. Mây màu vô lượng hương, phát ra ánh chớp màu vô cấu y

10. Mây màu vô cấu y, phát ra ánh chớp màu vô lượng hương

11. Mây màu nước thanh tịnh, phát ra ánh chớp màu đủ thứ đồ trang nghiêm

12. Mây màu đủ thứ đồ trang nghiêm, phát ra ánh chớp màu nước thanh tịnh

13. Cho đến mây đủ thứ màu sắc, phát ra ánh chớp một màu sắc

14. Mây một màu sắc, phát ra ánh chớp đủ thứ màu sắc. Lại nữa ở trong mây lớn đó, phát ra đủ thứ tiếng sấm. Tuỳ tâm chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ.

Đó là:

1. Hoặc như tiếng Thiên nữ ca xướng

2. Hoặc như tiếng chư Thiên tấu nhạc

3. Hoặc như tiếng rồng nữ ca xướng

4. Hoặc như tiếng Càn Thác Bà nữ ca xướng

5. Hoặc như tiếng Khẩn Na La nữ ca xướng

6. Hoặc như tiếng đại địa chấn động

7. Hoặc như tiếng hải triều

8. Hoặc như tiếng chúa loài thú gầm thét

9. Hoặc như tiếng chim hót. Và có vô lượng đủ thứ âm thanh khác, phát ra tiếng sấm như vậy rồi, lại nổi gió mát, khiến cho các chúng sinh sinh tâm vui mừng. Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Vô Thượng Pháp Vương, cũng lại như thế. Muốn đem chính pháp giáo hoá tất cả chúng sinh. Trước hết giăng bày thân mây, che

trùm pháp giới. Tuỳ theo sự ưa thích của họ mà vì chúng sinh hiện mười thứ thân mây khác nhau

Đó là:

1. Hoặc vì chúng sinh hiện mây thân sơ sinh

2. Hoặc vì chúng sinh hiện mây biến hoá thân

3. Hoặc vì chúng sinh hiện mây lực trì thân

4. Hoặc vì chúng sinh hiện mây sắc thân

5. Hoặc vì chúng sinh hiện mây tướng hảo thân

6. Hoặc vì chúng sinh hiện mây phước đức thân

7. Hoặc vì chúng sinh hiện mây trí tuệ thân

8. Hoặc vì chúng sinh hiện mây các lực bất khả hoại thân

9. Hoặc vì chúng sinh hiện mây vô uý thân

10. Hoặc vì chúng sinh hiện mây pháp giới thân. Mười thân của Phật phân ra làm hai thứ, một là mười thân của ba đời, hai là mười thân bổn thân của chư Phật.

Mười thân của ba đời:

1. Chúng sinh thân

2. Quốc độ thân

3. Nghiệp báo thân

4. Thanh Văn thân

5. Duyên Giác thân

6. Bồ Tát thân

7. Như Lai thân

8. Trí thân

9. Pháp thân

10. Hư không thân.

Mười thân của chư Phật:

1. Nguyện thân

2. Hoá thân

3. Lực trì thân

4. Ý sinh thân

5. Trang nghiêm thân

6. Phước đức thân

7. Trí thân

8. Bồ đề thân

9. Oai thế thân

10. Pháp thân.

Mười thân của chư Phật ở trên, tên tuy khác nhau, nhưng nghĩa giống nhau.

Lời kết

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 19.

Tác giả: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, Chùa Kim Quang.